

Bản án số: 44/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 09-2020

V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Thành

2. Bà Lê Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Luyện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên tòa: - Bà Tiêu Thị Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 09 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 07 năm 2020 về việc ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18/08/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 26/2020/QĐST- HNGĐ ngày 04/09/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1977; (xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Đoàn Đình T, sinh năm 1968; (xin xét xử vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn T, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn trình bày: Chị và anh T được gia đình hai bên tổ chức cưới theo phong tục địa phương vào năm 1994 nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng vài năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, anh T thường xuyên có hành vi đánh đập, xúc phạm danh dự nhân phẩm của chị. Chị và anh T đã ly thân từ năm 2007 đến nay, trong thời

gian ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Đoàn Đình T1, sinh ngày 25/6/1995 và Đoàn Đình D, sinh ngày 05/9/1997. Các con đã trưởng thành nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên: Chị xác định chị và anh T không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày về việc anh chị chung sống với nhau mà không đăng ký kết hôn như chị L trình bày. Sau khi cưới, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị L xin ly hôn, anh có quan điểm đồng ý ly hôn.

Anh xác định vợ chồng có 02 con chung như chị L trình bày, đã trưởng thành và không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh và chị L không có tài sản chung, nợ chung, không có công sức đóng góp gia đình hai bên.

* Tài liệu xác minh tại địa phương, lời khai của con anh T, chị L: Vợ chồng chị L, anh T chỉ tổ chức cưới theo phong tục tập quán vào năm 1994 mà không đăng ký kết hôn tại UBND xã. Trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, mâu thuẫn trầm trọng vào năm 2007 và vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) và nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH1035 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị L, anh T là vợ chồng. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt; bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị L, anh T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục chung. Chị L, anh T, cũng như UBND xã T đều xác định chị L, anh T không đăng ký kết hôn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Trường hợp nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay hai bên có mâu thuẫn, không thể tiếp tục chung sống với nhau và chị L có đơn xin ly hôn anh T, vì vậy cần xử không công nhận chị L, anh T là vợ chồng.

[3] *Về quan hệ con chung :* Vợ chồng có 02 con chung là Đoàn Đình T1, sinh ngày 25/6/1995 và Đoàn Đình D, sinh ngày 05/9/1997. Do các con đã thành niên, có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]. *Về tài sản, công sức, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên:* Chị L, anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét.

[5]. *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Vũ Thị L và anh Đoàn Đình T là vợ chồng.

2. Về án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số

AA/2018/0001893 ngày 09/07/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, chị L đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ. /.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng